**TẬP 12**

**Chương trình Tiếng Hàn cơ bản**

**Cùng nói tiếng Hàn!**

**Tập 12 - Chủ đề** 스포츠와 음악 - 2

| 1. **HỘI THOẠI 1** |
| --- |
| - 탄하: 어디보자… 클래식 동아리, 기타 동아리, 합창 동아리, 국악 동아리.. 이렇게 4 동아리가 있네. Xem nào. Câu lạc bộ nhạc cổ điển, câu lạc bộ ghi-ta, câu lạc bộ dàn đồng ca, câu lạc bộ nhạc truyền thống. Tổng cộng có 4 câu lạc bộ như thế.  - 하윤: 그리고 오디션도 봐야 한다는데? Và cũng phải thi thử audition đó.  - 탄하: 오디션? 그걸 어떻게 해? Audition? Cái đó phải làm thế nào nhỉ?  - 하윤: 그런 오디션이 아니라, 아마 면접 아닐까? 일단 방문해서 물어보자. Không phải là kiểu nhảy audition đó đâu, chắc kiểu là phỏng vấn chứ nhỉ? Trước tiên, mình đến đó hỏi trực tiếp xem sao.  탄하 : 어, 좋아, 가 보자. Ừ, được, mình cùng đi xem sao.  **#클래식 동아리- Câu lạc bộ nhạc cổ điển**  **(cần có violin)**  - 하윤: 아, 클래식 동아리야. 들어가볼까? A, câu lạc bộ nhạc cổ điển kìa. Vào xem thử nhé?  - 탄하: 어, 그래~ Ờ, được thôi.  - Linh Chi - A : 아, 우리 동아리에 관심이 있어 오셨군요? À, các bạn quan tâm đến câu lạc bộ của chúng mình nên đến à?  - 탄하: 네, 저희는.. 아니 저는 클래식 동아리가 궁금해서요. Ừ, bọn tớ…à không, tớ muốn biết về câu lạc bộ nhạc cổ điển.  - Linh Chi - A: 클래식 동아리에 가입하려면, 우선 악보를 볼 수 있어야 해요. 그래야 악기를 연주할 수 있어요. 혹시 이런 악보 볼 수 있어요? Nếu muốn gia nhập vào câu lạc bộ nhạc cổ điển đầu tiên cậu phải biết đọc bản nhạc đã. Phải như thế thì mới có thể biểu diễn nhạc cụ được. Liệu cậu có thể đọc được bản nhạc này không?  - 하윤: 악보가 필수적이구나.. 쉽지 않겠는데? Hoá ra đọc được bản nhạc là bắt buộc. Quả là không dễ nhỉ?  - 탄하: 뭔데? 이거? 음.. 잘 .. 모르지만. .. 이렇게 보는 거 아니에요? (악보를 뒤집어서 본다.) Cái gì? Cái này…? Ừm, tớ ko biết rõ nhưng mà chẳng phải là nhìn như thế này sao? (Cầm ngược bản nhạc)  - 하윤: 아니야, 이렇게. Không phải, như thế này mà.  - 탄하: 아~~~  - Linh Chi - A: 그럼.. 직접 연주해 봅시다. (악기를 하나 주면서) 클래식 음악을 연주하니까 부드러운 느낌으로 연주할 수 있어야 해요. 부드럽게 소리를 내 보세요. Nếu vậy thì… cậu thử tự chơi một điệu nhạc xem sao. (Đưa cho một nhạc cụ) Vì là chơi nhạc cổ điển nên cậu phải chơi nhạc bằng một cảm giác nhẹ nhàng ấy. Cậu hãy thử tạo âm thanh du dương xem thế nào.  - 탄하: 어떻게 잡아? Cầm như thế nào nhỉ?  - 하윤: 아닌 것 같은데. Hình như không phải ý.  - 탄하: 죄송해요. Xin lỗi nhé.  -밖으로 나옴- Ra khỏi câu lạc bộ cổ điển  탄하: 에이! 클래식은 나에게 안 어울려. Ều, cổ điển không hợp với tớ.  하윤: 그럼 기타 동아리에 가 볼까?  Hayun: Vậy mình đi tới câu lạc bộ ghi-ta xem sao nhỉ?  탄하: ok~ 클래식보다는 신나는 기타 동아리가 나에게 어울릴 것 같아.  Thanh Hà: Ừ đúng đó, câu lạc bộ ghi-ta sôi động có vẻ phù hợp với tớ hơn là cổ điển.  -기타 동아리- Câu lạc bộ ghi-ta **(cần có ghi-ta)**  - Su Hào - B: 아, 우리 동아리에 관심이 있어 오셨군요? À, cậu đến vì quan tâm đến câu lạc bộ của chúng mình đúng không?  - 탄하: 네, 클래식이 싫어서… 아니 기타에 관심이 있어서 와 봤어요. 그런데 기타 동아리도 악보를 볼 수 있어야 해요? Ừ, vì mình ghét cổ điển… À không, vì quan tâm đến câu lạc bộ ghi-ta nên tớ đến xem sao. Nhưng mà câu lạc bộ ghi ta cũng cần phải biết xem bản nhạc đúng không?  - Su Hào - B: 음, 기타는 악보보다는 박자감각이 더 중요해요. 경쾌한 느낌으로 칠 수 있어야 해요. (연주해봄) 알아요? 해 보세요. Ừm, ghi-ta thì nhịp điệu quan trọng hơn là bản nhạc. Cậu phải chơi với một cảm giác thật vui vẻ. (Chơi thử) Cậu hiểu chứ? Cậu thử đi.  - 하윤: 이건 할 수 있겠지? Cậu có thể làm được chứ?  - 탄하: 그럼 제가 해 볼게요. Được, nếu vậy thì mình sẽ thử xem sao.  - Su Hào: 주세요. 감사합니다. Cho mình đi. Cảm ơn bạn.  -밖으로 나옴- Ra khỏi câu lạc bộ ghi-ta  - 탄하: 기타는 나에게 안 어울려. Ghi-ta không hợp với tớ.  - 하윤: 그럼 합창 동아리에 가 볼까? Nếu vậy thì đi thử qua câu lạc bộ hợp xướng nhé?  - 탄하: ok~ 악기보다는 노래하는 게 나에게 어울리지! Oke, hát hò có vẻ hợp với tớ hơn là các loại nhạc cụ đó.  - 하윤: 그렇지, 나도 그런 생각이야. 가자! 가자! Đúng thế, tớ cũng nghĩ vậy đấy. Đi thôi, đi thôi nào!  -합창 동아리- Câu lạc bộ hợp xướng  - 탄하: 오, 해영? 여기서 뭐해? Ô, Haeyoung? Em làm gì ở đây thế?  - Hae young- C: 어, 사람을 잘 못 알아봤습니다. Ơ, bạn nhận nhầm người rồi ạ.  탄하: 어, 어, 죄송합니다. 제 동생과 닮았어요. Ơ, ơ, xin lỗi cậu. Cậu giống em gái tớ quá.  Hae young- C: 괜찮아요. 우리 동아리에 관심이 있어 오셨군요? Không sao ạ. Các bạn đến vì quan tâm đến câu lạc bộ của chúng tớ đúng không?  하윤: 탄하 이번에는 잘 할 수 있을거야! Thanh Hà lần này chắc sẽ làm tốt đó.  탄하: 예. 악기는 싫어서, 아니 노래는 자신이 있어서 와 봤어요. 여기는 악기연주를 안 해도 되죠? Ừ, tớ ghét nhạc cụ, à không, tớ tự tin về khoản hát hò nên là đã đến đây. Nơi này mình không cần chơi nhạc cụ đúng không?  Hae young- C: 네, 여기는 악기 연주는 안 해도 돼요. 하지만 큰 목소리로 노래할 수 있어야 해요. Ừ, ở đây không cần chơi nhạc cụ gì đâu. Nhưng mà cậu phải biết hát bằng giọng thật lớn.  하윤: 탄하, 이번에는 잘 할 수 있을거야! Thanh Hà, lần này chắc sẽ làm tốt đó!  탄하: 어~ 그건 자신 있죠! 목소리 하면 탄하예요. Ờ, cái đó thì mình tự tin mà. Nói đến giọng hay là Thanh Hà đây.  Hae young- C: 그럼, 도레미파솔라시도 까지 불러 보세요. 우아한 느낌으로 부를 수 있어야 해요.  Hae young- C: Vậy thì cậu hãy thử hát các nốt đồ, rê, mi, pha, son, si, đô xem nào. Cậu phải biết hát thật điệu đà, cảm xúc.  탄하: 우…우아해요? Hát cảm… cảm xúc à?  하윤: 탄하 파이팅! 할 수 있어.  Hayun: Thanh Hà, Cố lên! Cậu làm được thôi.  탄하: 아, 아, 음, 음 (목소리 가다듬고) 도~레~미~파~솔~라~시~도 (완전 음치) 어때요? 가수 같죠?  (하윤은 귀를 막는다./ C는 고개를 숙이며 젓는다.)  Thanh Hà: A, a, ừm, ừm (giọng cổ khàn khàn). Đồ - rê – mi – pha – son – si – đô (hát kiểu giọng vịt đực, lệch tông)  Hae young- C: 죄송합니다. 안녕하기세요. Xin lỗi nhé. Chào các cậu.  -밖으로 나옴- Ra khỏi CLB hợp xướng  탄하: 에이! 내 목소리가 어때서? Ầy. Giọng tớ thì sao chứ?  하윤: 야! 그만해! 노래보다는 국악! 국악 어때? 한국에 왔으니까 국악을 배워보는거야!  Hayun: Này, dừng lại đi. So với hát hò thì nhạc dân tộc thế nào? MÌnh đã đến Hàn Quốc rồi thì học nhạc dân tộc xem sao!  탄하: ok~ 한국 유학을 왔으니까 한국 전통 음악을 할 줄 알아야 해!  Thanh Hà: Ok ~ đã đến Hàn Quốc rồi thì phải biết về nhạc dân tộc của Hàn Quốc chứ.  -국악 동아리- Câu lạc bộ nhạc dân tộc  들어가자마자 미키와 닮은 사람을 발견  탄하(하윤와 대화): 오, 미키와 닮았네. Ô, bạn này giống Miki nhỉ.  하윤: 미키가 아니야? Không phải Miki à?  탄하: 안녕하세요. Xin chào.  하윤: 그렇네. Ừ nhỉ. (D를 보면서) 안녕하세요. Xin chào.  미키 - D: 아, 우리 동아리에 관심이 있어 오셨군요?  Miki - D: À, các bạn đến vì quan tâm đến câu lạc bộ của chúng tớ phải không?  탄하: 한국에 왔으니까 국악은 필수! 저는 반은 한국 사람이에요!  Thanh Hà: Đã đến Hàn Quốc rồi thì biết nhạc truyền thống Hàn là điều nên làm mà. Tớ đây này, một nửa là người Hàn Quốc đó.  미키 - D: 요즘에는 외국 학생들도 국악에 관심이 많아요.  Miki - D Dạo này sinh viên nước ngoài cũng quan tâm nhiều đến âm nhạc dân tộc Hàn.  하윤: 혹시 악보를 볼 줄 알아야 하나요?  Hayun: Liệu có cần phải biết đọc bản nhạc không nhỉ?  미키 - D: 아닙니다. 악보는 몰라도 되지만 국악은 역동적인 느낌으로 악기를 칠 수 있어야 해요.  Miki - D: Không đâu. Với âm nhạc truyền thống Hàn Quốc, không cần phải biết đọc bản nhạc nhưng lại phải có khả năng chơi nhạc cụ một cách sôi động.  탄하: 아~ 그건 자신 있죠, 역동적! 근데… 악기를 치는 것 말고 노래는 안 돼요? 전통 민요 아~ 그건 자신 있죠, 역동적! 근데… 악기를 치는 것 말고 노래는 안 돼요? 전통 민요인 아리랑을 잘해요.  Thanh Hà: À, cái đó thì tớ tự tin đấy. Năng động, sôi nổi. Nhưng mà, thay vì chơi nhạc cụ thì hát không được à? Tớ hát bài hát dân ca truyền thống Arirang giỏi lắm.  하윤(귓속말로 말리다 thì thầm can ngăn Hà): 아니야! 노래하지마. Đừng mà! Cậu đừng hát!  탄하: 아리랑…  미키: 하지 마! 하지 마! 나가! Đừng hát nữa! Đừng hát nữa! Cậu đi đi!  -밖으로 나옴- Cảnh 2 bạn ra khỏi CLB  탄하: 에이! 동아리 안 하면 어때?  Thanh Hà: Ề, thôi không tham gia các hoạt động thì sao, có được không?  하윤: (한숨 쉬며) 그래, 유학생이니까 공부나 하자.  Hayun: (thở dài, ngán ngẩm) Đúng thế, chúng mình là du học sinh nên thôi thì tập trung vào học đi.  탄하: 공부하기 전에 밥이나 먹으러 갈까?  Thanh Hà: Trước khi học thì bọn mình đi ăn đã đi?  하윤: 먹는 동아리는 없지?  Hayun: Chắc là không có câu lạc bộ ăn đâu nhỉ?  탄하: 먹는 동아리? 좋네! 우리끼리 먹는 동아리 하자 ㅋㅋㅋ  Thanh Hà: Câu lạc bộ ăn? Nghe hay nhỉ! Bọn mình thành lập câu lạc bộ đó đi.  하윤: (한숨,고개를 숙이며 젓는 표정) (thở dài, cúi, lắc đầu)  탄하: 왜이래? 같이 밥 먹자, 배고파 ~~ Sao thế? Đi ăn đi, tớ đói bụng rồi…  둘이 팔짱을 끼고 같이 밥을 먹으러 간다. 끝. Nói rồi, Hà khoác tay Hayun kéo đi. Kết. |
| 1. **TRANH LUẬN** |
| 유학생이 대학교 동아리 활동에 참여하는 것이 좋다 VS 공부에 집중하려면 하지 않는 것이 좋다.  Du học sinh cần tham gia các hoạt động của câu lạc bộ hay là cần tập trung vào việc học thì tốt.  Hà: 유학생이기는 하지만, 어쨌든 대학생이니까 즐거운 대학 생활을 위해서는 동아리 활동을 하는 것이 좋다고 생각해요. Du học sinh thì du học sinh đấy nhưng mà dẫu sao thì cũng là sinh viên nên tớ nghĩ rằng việc tham gia các câu lạc bộ để có một cuộc sống sinh viên tràn đầy niềm vui là tốt mà.  Hayun: 아니에요, 유학의 목적은 무엇보다 공부 아니겠어요? 멀리 외국까지 와서 공부하는데 한 시간이라도 더 공부에 집중하려면 동아리 활동은 하지 않는 것이 좋다고 생각합니다. Không, mục đích của việc đi du học thì hơn tất cả không phải đó là việc học hay sao? Từ xa xôi đến 1 đất nước để du học thì dù chỉ là một tiếng thôi cũng cần dành cho học hành nên tớ nghĩ là không tham gia các câu lạc bộ thì tốt hơn.  Hà: 천만의 말씀, 동아리 활동을 통해 더 다양한 공부를 할 수 있죠. 책상에서 하는 공부보다 직접 사람을 만나 대화하면서 언어를 공부하는 게 더 효과가 높기도 하고요. Ôi cậu lại nói hơi quá, việc tham gia các hoạt động của câu lạc bộ sẽ giúp mình học được nhiều thứ mà. So với việc ngồi ở bàn học thì việc giao tiếp trò chuyện với mọi người cũng là cách học ngôn ngữ hiệu quả mà.  Hayun: 흠. 그렇지만 동아리 활동을 하게 되면 오히려 공부하는 시간을 뺏기게 되는걸요? 그리고 공부는 결국 나 혼자 하는 것이라고요. Hừm. Nhưng mà nếu tham gia các hoạt động câu lạc bộ thì lại khiến mất thời gian nhiều hơn. Và việc học, nó vốn là việc phải làm một mình mà.  Hà: 아니죠, 유학을 온 목적이 뭔데요? 실제 상황에서 사용하는 한국어를 배우기 위해 유학을 온 거 아니에요? 저는 동아리 활동 같은 실제 상황이 언어 공부에 꼭 필요하다고 생각해요. Ồ không chứ, mục đích đi du học là gì? Chẳng phải chúng ta đi du học để học tiếng Hàn được sử dụng trong các tình huống giao tiếp thực tế sao?  Hayun: 실제 상황이라면 굳이 동아리가 아니어도 많이 있는걸요? 동아리 활동을 하면 시간과 돈이 많이 들기 때문에 저는 하지 않는 것이 좋다고 생각합니다. Nếu là tình huống giao tiếp thực tế thì cũng có nhiều các hoạt động mà không nhất thiết phải là hoạt động của các câu lạc bộ. Vì việc tham gia các câu lạc bộ không chỉ tốn thời gian mà còn tốn cả tiền nữa nên tớ nghĩ là không tham gia thì tốt hơn ý.  Hà: 혼자 공부하는 것도 중요하지만, 과연 모든 공부를 혼자서 할 수 있을까요? 동아리 활동을 하면 공부에 도움을 주는 친구도 만나게 되는걸요? Việc học một mình cũng quan trọng nhưng mà không phải tất cả các hoạt động học được thực hiện một mình đâu. Nếu tham gia các hoạt động câu lạc bộ thì chúng ta cũng có thể gặp được những người bạn sẽ hỗ trợ cho việc học của chúng ta.  Hayun: 흠. 공부에 도움이 되는 친구만 만날까요? 그렇지 않은 친구도 많아요. 친구와 먹고 놀기만 하게 될 수도 있다고요. Hừm. Vậy chúng ta chỉ gặp những người bạn hỗ trợ cho việc học hay sao? Còn nhiều những người bạn khác mà. Cũng có những người bạn có thể cùng ăn uống, cùng chơi với nhau.  Hà: 하지만, 휘가 있는동아리라면 생각이 달라지지 않을까요? Mà các câu lạc bộ có nhiều các bạn nam đẹp trai thì chẳng phải cậu sẽ nghĩ khác đi sao?  Hayun: 뭐? 뭐라고요? 왜 그런 얘기를 하는거예요? Cái…cái gì? Tại sao cậu lại nói câu chuyện đó vậy?  Hà (카메라 보고) : 농담이에요. ㅎㅎ 여러분, 여러분은 동아리 활동에 참여하는 것과 공부에 집중하고 동아리에 참여하지 않는 것 중에 어떤 것을 선택하시겠어요? (nhìn máy quay) Mình đùa chút thôi. Hihi, vậy các bạn ơi, các bạn sẽ chọn cái nào giữa việc tham gia hoạt động các câu lạc bộ và không tham gia mà chỉ tập trung vào việc học? |